TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **399/**2026/HSST
Ngày: 17/08/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Ngọc Hà - Giảng viên trường Đại học Luật Hà Nội
2. Bà Đỗ Hồng Vân - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 402/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC P, giới tính : Nam, sinh năm 2001 tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 38C, phường T, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Số 121 ngách 1, ngõ 72 đường N, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/03/2017, Công an quận Thanh Xuân xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đầu thú ngày 08/05/2026, tạm giữ 08/05/2026, huỷ bỏ quyết định tạm giữ ngày 17/05/2026. Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Anh Ninh Đức T, sinh ngày 21/09/2008**; Nơi cư trú: Phòng 2503, Toà nhà S, đường T, phường H, thành phố H - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại***:*** Ông Ninh Đức S, bà Phạm Thị T (là bố mẹ đẻ người bị hại) - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức P làm nhân viên phục vụ cho quán ăn C tại địa chỉ số 215 G, phường T, thành phố H từ tháng 3 năm 2026. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08/05/2026, khi P phục vụ nhóm khách trong đó có anh Ninh Đức T thì phát hiện anh T để một chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng trên bàn. P đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng lúc mọi người không để ý, P gạt chiếc điện thoại này rơi vào trong thùng rác phía dưới bàn ăn.

Khoảng một lúc sau, anh T báo với quán ăn là bị mất điện thoại nên các nhân viên của quán đã đi tìm nhưng không thấy. Sau đó nhóm anh T rời đi và anh T đã đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, P lấy chiếc điện thoại trong thùng rác phía dưới bàn rồi cho vào túi quần của mình đang mặc rồi đi về nhà tại số 121 ngách 1 ngõ 72 N, phường T, thành phố H. P giấu chiếc điện thoại vào ngăn kéo bàn trong phòng ngủ rồi P tiếp tục quay lại quán ăn để làm việc.

Đền khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường Thanh Xuân đến quán ăn xác minh về chiếc điện thoại bị mất của anh T. Nguyễn Đức P biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú với cơ quan công an về hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Đức P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cơ quan công an đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với P. Kết quả xét nghiệm, P dương tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân phường Thanh Xuân kết luận: "*01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu Gold, 128GB, IMEI: SKWWYT905OW, đã qua sử dụng, đã thu hồi được, có giá trị 11.500.000 đồng*".

Ngày 16/7/2026, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ninh Đức T, anh T, người đại diện hợp pháp của anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKSKV2 ngày 29 tháng 07 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố Nguyễn Đức P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên

quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức P từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/05/2026 đến ngày 17/05/2026; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05, Imei 1: 354649166643581, Imei 2: 356299886643582, bên trong lắp sim số 0966780265.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được
thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 08/05/2026, bằng thủ đoạn lén lút, Nguyễn Đức P đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng (gold) đã qua sử dụng có giá trị 11.500.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của anh Ninh Đức T. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Đức P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện

kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Sau khi trộm cắp tài sản, P đem cất giấu tại nhà của mình ở số 121 ngách 1 ngõ 72 đường N, phường T, thành phố H. Qua xác minh, xác định những người trong nhà không biết việc P cất giấu tài sản do phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Nguyễn Đức P, xác định được P dương tính với chất ma tuý cần sa. Theo lời khai của P, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/5/2026, sau khi đi làm về, P đi ra quán nước ở cạnh sân bóng Đại Nhất (gần nhà P) để ngồi uống nước. Tại đây, P thấy một thanh niên không quen biết khoảng 20 tuổi đang ngồi hút thuốc (là điếu cần sa được cuốn giống điếu thuốc lá). P xin anh ta cho hút nhờ mấy hơi. Sau khi hút xong P đi về nhà còn anh ta đi đâu thì P không biết. P không biết nhân thân lai lịch của người này. Do bản thân P không thuộc trường hợp bị quản lý trong thời gian cai nghiện hoặc sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đức P về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu sửa chữa, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng loại với hành vi đã bị xử lý hành chính. Ngoài ra, bản thân bị cáo là đối nghiện ma tuý nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp để giúp bị cáo học tập, cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - anh Ninh Đức T đã nhận lại tài sản, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

[7]. Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, cơ quan công an thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05, Imei 1: 354649166643581, Imei 2: 356299886643582, bên trong lắp sim số 0966780265 đã qua sử dụng. Đối với điện thoại Iphone 14 Promax, cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xét; Đối với điện thoại Samsung Galaxy A05, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Đức P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. **Xử phạt: Nguyễn Đức P 06 *(sáu)* tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/05/2026 đến ngày 17/05/2026

[2]. Về vật chứng, hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung Galaxy A05, Imei 1: 354649166643581, Imei 2: 356299886643582, bên trong lắp sim số 0966780265

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[4].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày
kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội
- Phòng THA dân sự khu vực 2 - Hà Nội,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy

TAND KHU VỰC 2
GYX170826.TLQDBA
3146